

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-PT

Ngày 20 - 4 -2022

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Tuấn Long.

Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLDS-PT ngày 14/3/2022 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Lò Đức TA (Lò Văn TA); địa chỉ: Bản TL 1, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La. Công tác tại Văn phòng – UBND huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Đinh Thị TA1; địa chỉ: Bản TS, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn U; địa chỉ: Bản TL 1, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ủy ban nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Đức TA (Lò Văn TA).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn ông Lò Đức TA và bà Đinh Thị Thử trình bày:

Năm 2001 gia đình ông, bà TA được UBND huyện PY cấp giấy CNQSDĐ số 288891 ngày 27/7/2001 mang tên bà Đinh Thị TA1 với tổng diện tích là 4.688m², quá trình sử dụng đến cuối năm 2002 gia đình thuộc diện luân chuyển di dân tái định cư Thủy điện Sông Đà sang bản TS, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La còn ông TA thì ở lại sau đó đến năm 2003 lên làm hợp đồng bảo vệ tại UBND huyện MS. Do chuyển đi nơi ở mới nên xã đã giao số diện tích đất của gia đình ông cho hộ gia đình anh Lò Văn U quản lý sử dụng, thấy vậy ông TA đã có đơn đề nghị xã giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Ngày 20/10/2020 ông TA, bà TA1 đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Lò Văn U trả lại 1.475m² diện tích đất mà xã HT giao cho anh U quản lý sử dụng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Theo Bản tự khai, trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Lò Văn Ún trình bày:

Trước đây gia đình ông TA, bà TA1 còn sinh sống tại bản TL 1, xã HT, huyện PY, năm 2002 gia đình ông bà TA Thử di dân tái định cư chuyển lên sinh sống tại bản TS, xã HL, huyện MS. Sau khi chuyển đi nơi ở mới tại bản TS, xã HL, huyện MS thì cấp có thẩm quyền đã ra quyết định thu hồi đất cũ và giao cho địa phương tại nơi ở cũ là xã HT, tiến hành cân đối diện tích đất đã thu hồi của các hộ trong bản đã chuyển đi nơi ở mới đồng thời giao cho các hộ ở lại trong bản quản lý sử dụng, trong đó có gia đình anh Lò Văn U được giao 1.475m² đất để quản lý và sử dụng cho đến nay. Nay ông TA kiện yêu cầu tôi trả lại tôi không nhất trí và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 6 Điều 22; khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên:

Bác TA bộ yêu cầu nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 của ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị TA1 về việc yêu cầu anh Lò Văn U trả lại diện tích 1.475m² đất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với Bản án sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La, ngày 09/2/2021 ông Lò Văn TA có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại TA bộ bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn ông Lò TA: Tôi vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu anh Lò Văn U trả lại cho gia đình tôi 1.475m² diện tích đất do UBND huyện PY cấp cho anh Lò Văn Ún hiện đang quản lý, sử dụng.

Bị đơn anh Lò Văn Ún: Tôi không nhất trí đối với nội dung kháng cáo của ông Lò Văn TA, đối với nội dung vụ án tại cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

* Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Văn TA và bà Đinh Thị TA1, giữ nguyên bản án sơ thẩm 01/2022/DSST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị TA1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) bà Đinh Thị TA1, đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định tại điều 272 BLTTDS, do đó vụ án được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị TA1 khởi kiện anh Lò Văn U trả lại diện tích đất 1.475m² do xã HT đã giao cho anh Ún quản lý sử dụng, phần đất nằm trong diện tích đã được cấp quyền sử dụng đất của gia đình ông từ năm 2001 theo giấy CNQSDĐ ngày 27/7/2001 số 288891 do bà Đinh Thị TA1 đứng tên với tổng diện tích đất là 4.688m², bị đơn

không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Đức TA (Lò Văn TA), bà Đinh Thị TA1 Hội đồng xét xử thấy:

2.1. Về nội dung đơn kháng cáo: Ông Lò Đức TA (Lò Văn TA), bà Đinh Thị TA1, đề nghị xem xét lại TA bộ nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm số: 01/2022/DSST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY.

2.2. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với nội dung đơn khởi kiện ông TA, bà TA1 cho rằng diện tích đất anh U đang được quản lý sử dụng là nằm trong diện tích 4.688m² đất của ông, bà do UBND huyện PY cấp theo giấy CNQSDĐ số 288891 ngày 27/7/2001 mang tên bà Đinh Thị TA1. Tuy nhiên đối chiếu với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ thể hiện, như sau: Do chương trình tái định cư Thủy điện Sông Đà, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 1071/2002/QĐ-UB ngày 23/4/2002 về việc ban hành quy định, cơ chế quản lý điều hành dự án “*ổn định dân cư và phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân Sông Đà tỉnh Sơn La giai đoạn 2002-2005*” và Quy chế quản lý, điều hành đề án ổn định dân cư và phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân Sông Đà tỉnh Sơn La giai đoạn 2002-2005. Tại Quyết định và Quy chế của UBND tỉnh Sơn La về việc ổn định dân cư và phát triển kinh tế xã hội đối với vùng chuyển dân Sông Đà đã thể hiện rõ các phương án di dời đối với các hộ dân thuộc diện phải di dân tái định cư. Tại cấp sơ thẩm đã làm rõ sau khi di chuyển các hộ dân, đã được Nhà nước hỗ trợ theo quy định, các hộ chuyển đến nơi ở mới đã được giao, cấp đất trong đó có hộ gia đình nhà bà Đinh Thị TA1 được UBND huyện MS bàn giao đất theo Quyết định số 228/2008 ngày 26/12/2008 của UBND huyện MS và việc cấp có thẩm quyền là UBND huyện PY căn cứ vào các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền cấp đất, thu hồi đất được quy định trong Luật đất đai năm 2003 đã có Quyết định số 972/QĐ-UB ngày 24/11/2004 trong đó thu hồi và hủy bỏ 572 giấy CNQSDĐ đã được cấp đối với xã HT trong đó có giấy CNQSDĐ của hộ gia đình bà Đinh Thị TA1. Như vậy tại cấp sơ thẩm đã xác định, thu thập làm rõ giấy CNQSDĐ số 288891 ngày 27/7/2001 mang tên bà Đinh Thị TA1 của UBND huyện PY cấp không còn giá trị sử dụng do đã hủy, tại cấp phúc thẩm ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) không cung cấp được các tài liệu chứng minh gì khác. Do đó việc ông TA kháng cáo đối với bản sơ thẩm số 01/2022/DSST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La yêu cầu anh Lò Văn U trả lại 1.475m² diện tích đất là không có căn cứ.

Đối với hộ gia đình anh Lò Văn U, giai đoạn sơ thẩm đã xác định sau khi các hộ gia đình trong xã HT di chuyển đến nơi ở mới, đến năm 2002 xã đã tiến

hành cân đối lại đất và năm 2004 huyện đã có quyết định thu hồi lại đất và sau đó xã đã giao cho hộ gia đình anh Lò Văn U được quyền quản lý, sử dụng 1.475m² diện tích đất, việc cấp và giao 1.475m² diện tích đất cho anh U là theo chỉ đạo chung của huyện do vậy anh Ún được quyền sử dụng diện tích đất trên. Do đó việc cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) là hoàn TA có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định, phân tích nêu trên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên buộc ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị TA1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Đức TA (Lò Văn TA), giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La, như sau:

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 6 Điều 22; khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác TA bộ yêu cầu nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 của ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị TA1 về việc yêu cầu anh Lò Văn U trả lại diện tích 1.475m² đất.

2. Về án phí:

2.1. Đối với án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được tính vào biên lai thu nộp tạm ứng án phí số AA/2021/0000438 ngày 09/02/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PY, tỉnh Sơn La.

2.2. Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lò Đức TA (Lò Văn TA) và bà Đinh Thị Thứ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được tính vào biên lai thu nộp tạm ứng án phí số AA/2019/0000694 ngày 20/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PY, tỉnh Sơn La.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND H. PY;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. PY;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh